

Đảng bộ Hà Tây tăng cường chỉ đạo công tác phát triển Đảng

Trần Hữu Trọng

Trưởng ban tổ chức tỉnh ủy Hà Tây

Năm 1966, đảng bộ tỉnh Hà Tây đã kết nạp được 6.206 đảng viên mới (riêng khu vực nông thôn đã tăng gần gấp hai lần so với năm 1965), bảy tháng năm 1967, phát triển được 3000 đảng viên. Bình quân bốn đảng viên có mặt phát triển thêm một đảng viên mới. Điểm tiến bộ nổi bật là, hầu hết các địa phương phát triển đảng đều vượt hơn năm trước. Số đảng bộ cơ sở làm công tác phát triển đảng thường xuyên tăng nhiều, 39,6% số đảng bộ xã kết nạp từ 11 đến 12 đảng viên.

Do đẩy mạnh công tác phát triển đảng, nên hàng nghìn đảng viên trẻ được điều đi bộ đội, thanh niên xung phong phục vụ công cuộc chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội mà tỷ lệ đảng viên so với số dân vẫn được nâng lên từ 2,1% năm 1965 tăng lên 2,3% năm 1966. Tỷ lệ đảng viên so với xã viên nông nghiệp từ 3,6% lên 4,1%

Đi đôi với kết quả về số lượng, việc chấp hành phương châm, phương hướng, thủ tục đã được bảo đảm tốt. 96% số lượng đảng viên mới kết nạp thuộc thành phần cơ bản. Tỷ lệ nữ từ 31% (năm 1965) lên 47% (năm 1966). Có đơn vị, số đảng viên nữ cao hơn như ứng Hòa 50%, Đan Phượng 55%, Phúc Thọ 60%, Quảng Oai 70%. Tỷ lệ thanh niên trong tổng số đảng viên cũng nâng lên nhanh chóng, từ 60%, 70% đã tăng lên 81%. Kết quả đó đã nâng tỷ lệ đảng viên nữ trong đảng bộ toàn tỉnh từ 19% lên 23,5% (năm 1966), đảng viên tuổi thành niên từ 45% lên 59%

Đảng viên mới được kết nạp đều là những phân tử ưu tú, tiêu biểu trong sản xuất, chiến đấu, đã được rèn luyện thử thách qua các cuộc phong trào đấu tranh và các cuộc vận động lớn của Đảng. Đa số đảng viên mới đã được bình bầu là lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua trong

cơ quan, xí nghiệp hợp tác xã. Đảng bộ nhà máy nhuộm phát triển 35 đảng viên đều là lao động tiên tiến, có đông chí đã liên tục được bầu là chiến sĩ thi đua 3,4 năm liền. Qua phân loại đảng viên, hầu hết đảng viên mới đạt "bốn tốt" và khá, trừ một, hai trường hợp sau khi kết nạp có phát hiện sai lầm về đạo đức hoặc tác phong sinh hoạt.

Công tác phát triển đảng của Hà Tây có sự chuyển biến khá và thu được những kết quả bước đầu, là do những nguyên nhân sau đây:

Xác định đúng vị trí của công tác phát triển đảng và gắn chặt nó với việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu. Mặc dù công việc trong tỉnh rất bận, nhưng tháng 12 năm 1966, Ban thường vụ tỉnh ủy chúng tôi đã dành nhiều thì giờ đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở và nghe Ban tổ chức tỉnh ủy báo cáo chuyên đề về công tác phát triển đảng. Chúng tôi đã nhận thức công tác phát triển đảng là một nhiệm vụ công tác thường xuyên để xây dựng và củng cố Đảng. Lúc bình thường nó đã là một công tác rất quan trọng, trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước hiện nay nó càng quan trọng và bức thiết hơn. Chúng tôi đã kiểm điểm thấy số đông lực lượng trẻ phải điều đi phục vụ tiền tuyến. Thường số lượng phát triển không bao giờ kịp với số điều đi, tỷ lệ đảng viên so với số dân còn quá thấp. Đáng chú ý là có những đảng bộ làm công tác các mặt khác rất tốt, nhưng công tác phát triển đảng lại kém, ý thức xây dựng Đảng chưa đầy đủ, nên công việc khác nhiều thì bỏ lơ công tác phát triển đảng. Một số nơi phát triển Đảng yếu, thường vin vào vấn đề liên quan, đề cao đặc điểm vùng tạm chiếm, chưa thật sự tin vào lực lượng trẻ và nữ. Chúng tôi phân tích phê phán những thiếu sót trên và đề ra những biện pháp khắc phục, đưa công tác phát triển đảng tiến lên mạnh mẽ, và đồng đều hơn. Chúng tôi đã chú trọng làm cho các cấp nhận rõ những thuận lợi rất căn bản để đẩy mạnh công tác phát triển đảng. Đó là: chúng tôi đã có ít nhiều kinh nghiệm làm công tác phát triển đảng. Từ phong trào đấu tranh của quần chúng trong sản xuất và chiến đấu, ngày càng xuất hiện nhiều con người ưu tú được rèn

luyện, thử thách. Thông qua các cuộc vận động chính trị lớn và phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước, nguồn bổ sung lực lượng đảng rất dồi dào. Chỉ cần có nhận thức đúng đắn, khắc phục tư tưởng bảo thủ, hẹp hòi và có biện pháp tích cực là có thể đưa nhiều lực lượng trẻ và nữ vào hàng đội ngũ đối tượng kết nạp vào Đảng.

Chúng tôi nhận thấy: việc phát triển Đảng còn kém, chính là do nhận thức tư tưởng chưa đúng, sự chỉ đạo thiếu cụ thể, tiêu cực, chưa coi công tác phát triển đảng là công tác thường xuyên của Đảng, chưa gắn liền nói với công tác trung tâm, chưa nghiêm khắc phê phán những nhận thức lệch lạc, do đó công tác phát triển đảng của Hà Tây còn trì trệ.

Ban thường vụ tỉnh ủy chúng tôi đã chỉ thị tăng cường chỉ đạo công tác phát triển đảng, đề ra mục tiêu phấn đấu và có kế hoạch gắn liền công tác phát triển đảng với nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu...

Đến nay, nhiều cấp ủy đã tiến bộ hơn trước trong việc gắn chặt công tác phát triển đảng với việc thực hiện nhiệm vụ trung tâm của Đảng

Nhiều địa phương đã gắn liền công tác trung tâm đột xuất để bồi dưỡng, thử thách đối tượng, kịp thời kết nạp người có đủ tiêu chuẩn, vừa đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức đảng đối với sản xuất, chiến đấu, vừa động viên kịp thời phong trào cách mạng của quần chúng. Trong đợt tập trung làm thủy lợi khu chày đã có hơn 100 đối tượng chín muồi được tuyên bố kết nạp vào Đảng. Qua một đợt chống lụt sông Hồng, đảng bộ xã Phú Hương đã kết nạp sáu đảng viên mới. Trong một đội sản xuất thuộc hợp tác xã Đan Phượng, nổi lên ba nữ kiện tướng dẫn đầu phong trào làm bèo hoa dâu, được chi bộ bồi dưỡng và sau đó kết nạp vào Đảng.

Bên cạnh mặt tiến bộ, công tác phát triển đảng của Hà Tây vẫn còn những nhược điểm tồn tại. Sự chuyển biến nhận thức về chỉ đạo

thực hiện của các cấp ủy và tổ chức cơ sở chưa đều; từng lúc, từng nơi còn tách rời công tác phát triển đảng với nhiệm vụ chính trị, chưa thường xuyên gắn chặt nó với việc chỉ đạo thực hiện công tác trung tâm đột xuất. Năm qua, vẫn còn 55,4% đảng bộ chỉ làm công tác phát triển đảng từ 1 đến 6 tháng, 31,2% đảng bộ chỉ phát triển đảng được dưới 10 đảng viên.

Công tác phát triển đảng trong các xí nghiệp, công, nông, lâm trường, hợp tác xã thủ công còn yếu. Hầu hết đảng viên mới kết nạp năm qua đều bảo đảm tiêu chuẩn, nhưng sự hiểu biết về giai cấp và về Đảng còn rất hạn chế. Công tác huấn luyện đảng viên dự bị còn chậm. Đến đầu năm 1967, vẫn còn sót 48% đảng viên mới chưa được huấn luyện. Việc xét và tuyên bố chính thức cho đảng viên hết hạn dự bị thường thiếu kịp thời.

Chỉ đạo quyết tâm, biện pháp tích cực.

Một là: các cấp ủy đã chú ý làm chuyển biến về nhận thức và nâng cao ý thức trách nhiệm cho các tổ chức cơ sở, trước hết là các cấp ủy cơ sở ngay từ những tháng đầu năm 1966. Chỉ thị của ban thường vụ tỉnh ủy đã được tổ chức phổ biến và nghiên cứu kỹ trong các cấp ủy, các ngành, các chi bộ và đưa vào chương trình huấn luyện của trường đảng và lớp bồi dưỡng cán bộ tổ chức. Việc truyền đạt những nhận định, phân tích của Ban thường vụ tỉnh ủy được kết hợp với việc kiểm tra phê bình tự phê bình sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp ủy và các ban tham mưu giúp việc. Đây là cơ sở để giải quyết tốt nhận thức tư tưởng và nâng cao trách nhiệm đối với công tác phát triển đảng của đông đảo đảng viên trước hết là của các cấp ủy đảng. Thông qua đó, nhiều cấp ủy huyện và tổ chức cơ sở đã quán triệt hơn sự cần thiết của công tác phát triển đảng. Những nhận định, phân tích trong chỉ thị của Ban thường vụ tỉnh ủy kết hợp với thực tiễn của từng địa phương đã giúp cho nhiều cấp ủy đảng viên nhận rõ hơn việc không ngừng củng cố

cố và mở rộng đội ngũ của Đảng là nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trước mắt, đồng thời tăng cường tính giai cấp, tính tiên phong của Đảng, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng. Thông qua sơ kết cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở "bốn tốt" cuối năm, nhiều cấp ủy huyện và tổ chức cơ sở đã nghiêm khắc kiểm điểm khuynh hướng coi nhẹ yêu cầu củng cố, phát triển Đảng.

Do làm được như trên, nhiệt tình xây dựng Đảng của đông đảo cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước. Những biểu hiện của tư tưởng bảo thủ, hẹp hòi đối với lực lượng trẻ và nữ, tư tưởng lo mất địa vị hoặc dè dặt sợ trách nhiệm, ngại khó, thiếu đi sâu, lơ là, thiếu tích cực, khẩn trương, thiếu quyết tâm ở những nơi có khó khăn, khuynh hướng đóng cửa để củng cố rồi mới phát triển và những biểu hiện trì trệ khác ở một số nơi đã được phân tích giải quyết có tình có lý. Mặt khác, khuynh hướng chạy theo số lượng đơn thuần cũng được nhắc nhở đề phòng.

Vào giữa năm 1966, chỉ thị 121 của Ban bí thư Trung ương về công tác phát triển đảng đưa xuống đã giúp cho đảng bộ Hà Tây nhận thức sâu sắc thêm ý nghĩa và tầm quan trọng của vấn đề, đi vào giải quyết cụ thể những trường hợp mắc mứu ở những địa bàn khó khăn. Bài báo phê bình Hà Tây của tập san xây dựng Đảng số 2 tháng 4 năm 1966 cũng giúp chúng tôi nhìn rõ vấn đề hơn. Từ tỉnh đến cơ sở đã tổ chức nghiên cứu chỉ thị của Trung ương và tham khảo bài báo nói trên để tiếp tục củng cố và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mình, tạo điều kiện thuận lợi cho việc duy trì tốc độ phát triển Đảng.

Hai là: Với mức độ khác nhau, sự chỉ đạo của các huyện ủy, thị ủy, đảng ủy cơ sở ngày càng tiến bộ. Nhiều huyện, thị đã hướng dẫn cơ sở xây dựng phương hướng, kế hoạch phát triển đảng một cách toàn diện cụ thể. Một số huyện đã chỉ đạo phối hợp giữa cơ quan công an, huyện đội, ban tổ chức đảng trực tiếp giúp đỡ cơ sở duyệt danh sách, lý

lịch, phân loại quần chúng ở những địa bàn xung yếu có tình hình chính trị phức tạp hoặc chỉ ra phương hướng tuyển lựa, bồi dưỡng đối tượng kết nạp vào Đảng, mà từ trước đến nay vẫn lúng túng. Các cấp ủy, một mặt nâng cao trách nhiệm của mình trong việc kiểm tra đơn đốc giúp đỡ cơ sở làm công tác kết nạp đảng viên, mặt khác, tích cực sử dụng các ban tổ chức, tuyên giáo, kiểm tra, đoàn thanh niên và các cán bộ, đảng viên xung quanh huyện làm công tác phát triển đảng ở nông thôn. Trong đó một số nơi đã chú ý bồi dưỡng nghiệp vụ cho hệ thống tổ chức cơ sở. Nhiều đảng bộ đã mở lớp huấn luyện cho đối tượng kết nạp vào Đảng và đảng viên mới ở từng miền và giúp đỡ những đảng bộ cơ sở khá tự làm. Các huyện Đan Phượng, ứng Hòa, Thạch Thất, Quốc Oai, Phúc Thọ đã cải tiến phương pháp thẩm tra và tích cực tranh thủ xét duyệt kết nạp đảng viên. Huyện ủy Thanh Oai đã áp dụng kinh nghiệm của huyện Đông Anh (ngoại thành Hà Nội) là tập thể ban thường vụ cùng cấp ủy và cán bộ tổ chức xuống từng xã thẩm tra đối tượng và xét duyệt tại chỗ.

Trong năm 1966, nhiều chi bộ như Liên Tòng (huyện Bất Bạt), liên Minh (huyện Đan Phượng) phát triển được hàng chục đảng viên là do đã biết coi trọng và làm tốt công tác vận động quần chúng, nhất là lãnh đạo thanh niên lao động, tổ đảng, chi bộ với chi đoàn thanh niên đã kết hợp làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng lý tưởng cộng sản cho đoàn viên. Thông qua tập thể chi đoàn để làm tốt việc lựa chọn đoàn viên ưu tú có đủ điều kiện vào Đảng, như đưa ra tập thể chi đoàn nhận xét, sau đó ban chấp hành Đoàn ở cơ sở giới thiệu với chi bộ, theo như điều lệ Đảng đã qui định. Các chi bộ trên cũng đã chú trọng bằng nhiều hình thức, đẩy mạnh công tác tuyên truyền tập thể đi đôi với phân công đảng viên đi sâu làm công tác bồi dưỡng từng người.

Ba là: kiện toàn và tăng cường hoạt động của ban tổ chức các cấp. Được sự quan tâm của Ban thường vụ tỉnh ủy, Ban tổ chức tỉnh ủy

đã có nhiều cố gắng, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức chủ động, tích cực, phân công cán bộ theo dõi chuyên đề, thường xuyên nắm tình hình phát triển, đề xuất với cấp ủy, như lập kế hoạch phát triển đảng, hướng dẫn cơ sở làm công tác phát triển đảng, ra thông tri hướng dẫn việc vận dụng tiêu chuẩn kết nạp đảng viên mới đối với một số trường hợp đặc biệt. Tập thể Ban bàn bạc phân tích, tăng cường kiểm tra, rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm của những điển hình tốt và thường xuyên họp với các huyện và đảng ủy trực thuộc để kiểm điểm, đôn đốc về công tác này.

Các đảng ủy trực thuộc được tăng thêm cán bộ chuyên trách. Các ban tổ chức huyện cũng được kiện toàn. Trong hoàn cảnh cán bộ tuy có được tăng, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu công tác, chúng tôi đã chú ý động viên tính tích cực, chủ động và nhiệt tình công tác của anh chị em đi đôi với việc cải tiến tác phong công tác và lề lối làm việc, các biện pháp cần thiết về hành chính như: thống kê, quản lý danh sách đối tượng, theo dõi và thông báo sự tiến triển của từng đảng bộ đã được chú ý làm một cách thường xuyên. Nhiều ban tổ chức huyện đã phân công cán bộ từng miền bám sát cơ sở, đôn đốc kiểm tra, giúp đỡ trực tiếp cho các chi bộ, đảng bộ cơ sở. Nhiều cán bộ phụ trách tổ chức ở cơ sở đã tỏ rõ nhiệt tình, cố gắng cùng các chi bộ lập hồ sơ, thẩm tra đối tượng, chuẩn bị cho đảng ủy xét duyệt được nhanh, gọn tốt.

Năm qua, công tác phát triển đảng của đảng bộ Hà Tây đã có nhiều tiến bộ rõ rệt. Tuy nhiên, chúng tôi không thể thỏa mãn với thành tích đã đạt được, mà còn phải cố gắng nhiều hơn nữa. Điều mà chúng tôi đang phải đặc biệt chú ý là tốc độ phát triển Đảng những tháng đầu năm 1967 giảm dần. Trong khi đó huyện năm ngoái phát triển Đảng yếu năm nay đã vươn lên được, thì nhiều huyện trước phát triển Đảng khá nay chững lại. Nguyên nhân của tình hình đó vẫn là do các cấp ủy thiếu quan tâm và chưa thường xuyên gắn chặt công tác phát triển đảng với công tác trung tâm đột xuất. Lực lượng mới còn dồi dào, chỉ cần

chúng tôi có quyết tâm cao và chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên là có thể duy trì và phát triển tốt thắng lợi của năm 1966, đưa công tác phát triển đảng vào nền nếp thường xuyên và ngày càng có chất lượng tốt hơn.